

## NÂNG CAO HIỆU QUẢ RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO SINH VIÊN KHOA GIÁO DỤC MẦM NON TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

ĐỖ THỊ MINH LIÊN\*

### TÓM TẮT

*Hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (RLNVSP) cho sinh viên (SV) Khoa Giáo dục Mầm non (GDMN) có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành phẩm chất và năng lực nghề nghiệp cho SV, góp phần thực hiện nhiệm vụ đào tạo đội ngũ giáo viên mầm non (GVMN) có chất lượng cao, đáp ứng những yêu cầu đổi mới của GDMN. Để hoạt động này có hiệu quả thì cần nghiên cứu xác định hệ thống những kỹ năng sư phạm cơ bản cần hình thành cho SV, xây dựng quy trình rèn luyện và đánh giá kết quả RLNVSP cho SV một cách phù hợp, đồng thời cần chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện quy trình đã xây dựng.*

**Từ khóa:** rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, năng lực sư phạm, kỹ năng sư phạm.

### ABSTRACT

***Enhancing the effectiveness of pedagogical professional training for students of preschool education department in Hanoi National University of Education***

*Pedagogical professional training for students of preschool education department plays an important role in forming students' professional virtues and capabilities, contributing to the mission of training high quality preschool teachers, meeting the need for innovation in preschool education. In order to make the training effective, it is necessary to study and identify the system of basic pedagogical skills essential to students, construct the procedures for training and evaluating the training results for students appropriately, as well as prepare necessary conditions for implementing constructed procedures.*

**Keywords:** pedagogical professional training, pedagogical competence, pedagogical skills.

### 1. Đặt vấn đề

Hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm là một trong những hoạt động quan trọng của trường sư phạm nhằm đào tạo những nhà giáo vừa “hồng” vừa “chuyên”. Hoạt động này diễn ra trong suốt bốn năm học của SV và hiện diện trong hầu hết các môn học của khoa GDMN Trường Đại học Sư phạm Hà

Nội, hoạt động RLNVSP mang tính chất thường xuyên nên nó trở thành điều kiện quan trọng và thuận lợi để rèn luyện kỹ năng (KN) sư phạm cho SV của khoa, là cầu nối giữa lý luận đào tạo GVMN với thực tiễn GDMN. Trong các hoạt động RLNVSP, SV có điều kiện bộc lộ năng lực thực tiễn của mình và được thực tiễn kiểm nghiệm, đánh giá. Hơn nữa, do kết quả RLNVSP được đánh giá bằng “người thực, việc thực” nên hoạt động này có

\* PGS TS, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

một ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành phẩm chất và năng lực nghề nghiệp cho SV và là “đòn bẩy” chất lượng đào tạo GVMN có trình độ đại học, góp phần thực hiện nhiệm vụ đào tạo đội ngũ GVMN có chất lượng cao, đáp ứng những yêu cầu của đổi mới GDMN.

Để hoạt động RLNVSP cho SV có hiệu quả, khoa GDMN luôn quan tâm nghiên cứu và đề ra những con đường hình thành năng lực sư phạm (NLSP) cũng như nghiên cứu để cụ thể hóa những nội dung rèn luyện NVSP và xây dựng quy trình rèn luyện NVSP sao cho hoạt động rèn luyện NVSP của khoa nằm trong khuôn khổ quy định của trường sư phạm trọng điểm nhưng vẫn giữ được nét riêng của một ngành học đặc thù. Đây luôn là vấn đề mà khoa GDMN quan tâm nghiên cứu.

## **2. Các biện pháp nâng cao hiệu quả rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho SV**

Kết quả RLNVSP cho SV góp phần thực hiện nhiệm vụ quan trọng của công tác đào tạo trong trường sư phạm, đó là hình thành và phát triển năng lực sư phạm cho SV. NLSP là tổ hợp những thuộc tính tâm lý mang tính phức tạp cho phép con người có khả năng thực hiện các hoạt động sư phạm có kết quả. NLSP là một bộ phận hợp thành trong cấu trúc chung của nhân cách nhà sư phạm. Cấu trúc NLSP bao gồm một hệ thống các tri thức và KN về nghề nghiệp sư phạm. Các nhà giáo dục học như: N.V.Kuzmina, F.N. Gonôbôlin... đã phân tích cấu trúc NLSP thành các nhóm NLSP, như: các năng lực truyền đạt, các năng lực tổ chức, các năng lực nhận thức và các năng lực

sáng tạo. Vì vậy, một trong những nhiệm vụ quan trọng của khoa GDMN là phải rèn luyện khuynh hướng sư phạm và NLSP cho tất cả SV của khoa. Chính quá trình rèn luyện đó đã thực sự đóng góp vào việc luyện tay nghề - một bộ phận quan trọng của lý tưởng nghề dạy học.

Từ lý luận và thực tiễn đào tạo GVMN của khoa, chúng tôi đã hình thành NLSP cho SV bằng những con đường sau:

- *Con đường thứ nhất:* Thông qua hoạt động học tập có tính độc lập, tự giác, tích cực, chủ động, say mê, sáng tạo của SV mà truyền thụ cho họ các tri thức về khoa học cơ bản, tri thức về tâm lý học, giáo dục học và phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non. Đây là một trong những con đường quan trọng và cơ bản.

- *Con đường thứ hai:* SV biến hệ thống những tri thức về chuyên môn và nghiệp vụ cần thiết thành năng lực thực tiễn ngay trong khi SV đang ngồi trên ghế trường sư phạm. Năng lực này được hình thành dần ở SV trong quá trình họ tích cực tham gia các hình thức tổ chức học tập, sinh hoạt trong và ngoài nhà trường sư phạm: những giờ thảo luận, giờ tự lập kế hoạch, soạn giáo án, những giờ luyện tập tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ trên giảng đường.

- *Con đường thứ ba:* Đó là con đường rèn luyện KN sư phạm cho SV thông qua các hoạt động kiên tập, thực hành thường xuyên và thực tập sư phạm ở các trường mầm non.

Như vậy, NLSP của SV chỉ có thể hình thành và phát triển khi việc trang bị

cho SV những kiến thức về lí luận GDMN diễn ra đồng thời cùng với việc rèn luyện những KN thực hành sư phạm thông qua hoạt động rèn luyện NVSP cho SV. Xuất phát từ đặc thù của hoạt động rèn luyện NVSP cho SV khoa GDMN là sao cho khi ra trường SV cần nắm được KN chăm sóc trẻ và KN tổ chức tất cả các hoạt động giáo dục trẻ thuộc các lĩnh vực giáo dục đa dạng khác nhau như: giáo dục âm nhạc, giáo dục thể chất, phát triển ngôn ngữ, cho trẻ làm quen với Toán... Hơn nữa, SV cần sử dụng những KN này để tổ chức tất cả các hoạt động cho trẻ theo chế độ sinh hoạt cả một ngày của trẻ từ sáng đến chiều. Đây là một áp lực lớn không chỉ đối với người dạy mà cả với người học. Vì vậy, để nâng cao chất lượng RLNVSP cho SV thì việc nghiên cứu và xây dựng quy trình rèn luyện KNSP cho SV của khoa là một trong những vấn đề luôn được khoa quan tâm nghiên cứu. Tuy nhiên, để làm được việc đó thì trong suốt những năm xây dựng và phát triển của mình, khoa GDMN đã có nhiều cố gắng trong việc nghiên cứu và đưa ra các biện pháp nâng cao hiệu quả RLNVSP cho SV của khoa, cụ thể là:

a) Xác định cụ thể nội dung RLNVSP với hệ thống các KN sư phạm cơ bản cần hình thành cho SV sau khi ra trường, như: KN thiết kế, KN thực hiện, KN đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ (các hoạt động chăm sóc trẻ như: vệ sinh, dinh dưỡng, ăn, ngủ... cho trẻ, các hoạt động giáo dục trẻ như: hoạt động với đồ vật, hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời..., các hoạt

động học tập cho trẻ như: hoạt động cho trẻ làm quen với toán, cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học, hoạt động giáo dục âm nhạc, giáo dục thể chất cho trẻ mầm non, hoạt động tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ... theo các chủ điểm, chủ đề giáo dục cụ thể).

Cụ thể hóa nội dung rèn luyện NVSP thành hệ thống các mục tiêu của các hành động tập luyện trong quá trình rèn luyện NVSP dưới các hình thức RLNVSP như: thực hành thường xuyên, kiến tập cho SV (năm thứ 2) và thực tập sư phạm cho SV (năm thứ 3 và thứ 4). Trên cơ sở đó đưa ra quy trình tập luyện với sự tổ chức một cách khoa học.

\* Nội dung kiến tập sư phạm (2 tuần) dành cho SV năm thứ 2

- Nghe báo cáo, tìm hiểu cơ cấu tổ chức của trường mầm non, chức năng của các thành viên tham gia hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ ở trường mầm non;

- Quan sát chế độ sinh hoạt ngày của trẻ ở trường mầm non và tổ chức rút kinh nghiệm;

- Bước đầu phối hợp với giáo viên mầm non tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ ở trường mầm non;

- Tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lí của trẻ mầm non, bước đầu có khả năng phát hiện những khó khăn trong quá trình phát triển khả năng tâm, sinh lí của trẻ;

- Viết bài thu hoạch những nội dung sau:

+ Tìm hiểu đặc điểm phát triển tâm lí của trẻ mầm non;

+ Tìm hiểu sự phát triển chiều cao, cân nặng và vận động của trẻ mầm non;

+ Tìm hiểu công việc của Hiệu

trường, Hiệu phó và giáo viên trong quá trình tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ ở trường mầm non.

\* Nội dung thực tập sư phạm (4 tuần) dành cho SV năm thứ 3

- Cùng cố những hiểu biết về tình hình giáo dục, cơ cấu tổ chức của một trường mầm non, chức năng, nhiệm vụ của giáo viên đứng lớp qua thâm nhập thực tế nhà trường.

- Thực tập giảng dạy: Tổ chức 2 hoạt động học có chủ đích cho trẻ mẫu giáo về các lĩnh vực giáo dục mà SV đã được học lí thuyết.

- Thực tập làm công tác chủ nhiệm lớp: Trong thời gian thực tập, mỗi SV cần bước đầu cùng giáo viên trong lớp thực tập luyện tập thực hiện các công việc sau:

+ Tổ chức chế độ sinh hoạt ngày ở lớp nhà trẻ và lớp mẫu giáo;

+ Tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ mẫu giáo;

+ Tổ chức buổi lễ hội với trẻ trong lớp.

\* Nội dung thực tập sư phạm (6 tuần) dành cho SV năm thứ 4

- Cùng cố những hiểu biết về tình hình giáo dục, cơ cấu tổ chức của một trường mầm non, chức năng, nhiệm vụ của giáo viên đứng lớp qua thâm nhập thực tế nhà trường.

- Thực tập giảng dạy:

+ Tổ chức 2 hoạt động học có chủ đích cho trẻ em lứa tuổi mẫu giáo và 2 hoạt động chơi – tập với trẻ em lứa tuổi nhà trẻ;

+ Tổ chức 1 hoạt động với đồ vật và 1 buổi hoạt động góc cho trẻ mẫu

giáo.

- Thực tập làm công tác chủ nhiệm lớp: Trong thời gian thực tập mỗi SV cần chủ động thực hiện các công việc trong lớp thực tập:

+ Tổ chức chế độ sinh hoạt ngày ở lớp nhà trẻ và lớp mẫu giáo;

+ Tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ mẫu giáo;

+ Tổ chức buổi lễ hội với trẻ trong lớp.

b) Xây dựng quy trình rèn luyện NVSP cho SV khoa GDMN với các bước, các khâu cụ thể nhằm hình thành cho SV những KN chăm sóc – giáo dục cho trẻ ở các lứa tuổi khác nhau. Quy trình này cần đảm bảo sự thống nhất với các tri thức về lí luận GDMN và phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục chuyên biệt cho trẻ, SV cần nắm được các tri thức này trước khi tiến hành thực tập tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ. Trong quy trình này, chúng tôi đã cụ thể hóa các KN tổ chức, hướng dẫn các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ. Trên cơ sở đó đưa ra các mục tiêu luyện tập và quy trình luyện tập sao cho trong đó tạo ra sự tích cực hóa các hành động vận dụng tri thức của SV trong sự thống nhất với các hoạt động chỉ đạo của giáo viên hướng dẫn. Hơn nữa, trong quy trình cần nêu rõ “chuẩn” của các KN của quá trình luyện tập, đó là cơ sở để thống nhất việc hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá từng KN và toàn bộ quá trình thực hành – thực tập sư phạm một cách chính xác và khách quan.

c) Xây dựng chuẩn đánh giá kết quả rèn luyện NVSP của SV một cách hợp lí

trên cơ sở xác định các “chuẩn đo” kết quả thực hiện các hoạt động chăm sóc - giáo dục, sao cho kết quả thu được một mặt phản ánh đúng thực chất trình độ hình thành những KN thực hiện các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ của SV, mặt khác nó có tác dụng định hướng, điều khiển và điều chỉnh các hoạt động dạy học của giảng viên và học tập của SV về NVSP mầm non. Các chuẩn đo được cụ thể hóa qua các phiếu đánh giá việc tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ (Phiếu đánh giá tổ chức hoạt động với đồ vật, hoạt động vui chơi, chế độ sinh hoạt ngày cho trẻ, phiếu đánh giá tổ chức hoạt động học tập có chủ đích cho trẻ mẫu giáo).

d) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện quy trình rèn luyện NVSP cho SV khoa GDMN, như: xây dựng mạng lưới các trường mầm non thực hành của khoa (gồm 4 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn thành phố Hà Nội), bồi dưỡng chuyên môn và cách thức hướng dẫn SV rèn luyện NVSP cho giáo viên hướng dẫn thực hành, thực tập tại các trường mầm non trong hệ thống các trường mầm non thực hành thực tập sư phạm của khoa, đầu tư thêm cơ sở vật chất cho trường thực hành, thực tập sư phạm để họ có điều kiện làm tốt hơn chức năng này, trích kinh phí từ nguồn kinh phí đào tạo của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội để hỗ trợ các hoạt động rèn luyện NVSP thường xuyên cho các trường mầm non thực hành.

Như vậy, việc xác định nội dung RLNVSP, xây dựng quy trình RLNVSP và xác định chuẩn đánh giá kết quả thực

hiện các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ cho SV khoa GDMN, cũng như chuẩn bị kỹ lưỡng các điều kiện về nguồn lực cho việc tổ chức thực hiện công việc rèn luyện tay nghề cho SV là các nhiệm vụ trọng tâm mà kết quả giải quyết chúng quyết định đến chất lượng của hoạt động này.

### 3. Kết luận

Sự nỗ lực nghiên cứu xây dựng hệ thống các trường mầm non thực hành, xây dựng và thực hiện quy trình rèn luyện NVSP cho SV khoa GDMN thông qua các bước của việc thực hiện hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ đã hình thành cho SV một cách đồng bộ các KN sư phạm cơ bản như: KN thiết kế, KN thực hiện và KN đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non. Trong quy trình rèn luyện NVSP cho SV khoa GDMN dưới các hình thức đa dạng, như: thực hành thường xuyên môn học, kiến tập, thực tập sư phạm, các KN này được cụ thể hóa đối với từng hoạt động giáo dục và dạy học cho trẻ về các lĩnh vực kiến thức khác nhau, chúng trở thành tập hợp các mục tiêu rèn luyện NVSP cho SV, vừa là những “chuẩn” của quá trình luyện tập, vừa là những tiêu chí để đánh giá kết quả rèn luyện NVSP cho SV.

Tất cả những việc làm trên của khoa đã góp phần đặc lực trong việc nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ GV mầm non có trình độ đại học, thực hiện tốt vai trò của một khoa đào tạo ở trường đại học sư phạm trọng điểm tại Hà Nội.

### 4. Kiến nghị

Để nâng cao chất lượng rèn luyện

tay nghề cho SV khoa GDMN, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ GV mầm non có trình độ đại học, cần phải:

- Áp dụng trong đào tạo những đề xuất cụ thể về nội dung, quy trình và các chuẩn đánh giá kết quả hoạt động rèn luyện NVSP cho SV khoa GDMN.

- Nhà trường cần tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất: phòng, phương tiện rèn luyện nghiệp vụ cho SV, hệ thống các trường thực hành của khoa, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên hướng dẫn

thực hành - thực tập sư phạm, ban hành các chính sách, quy chế rõ ràng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cho các GV chỉ đạo và hướng dẫn hoạt động rèn luyện NVSP tại các trường mầm non thực hành.

- Tiếp tục nghiên cứu nhằm hoàn thiện hơn nữa các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác rèn luyện NVSP cho SV khoa GDMN, nhằm đáp ứng những yêu cầu đổi mới của ngành GDMN.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Dũng (2004), *Hình thành kỹ năng sư phạm cho sinh viên sư phạm*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2012), *Quy chế thực tập sư phạm*.
3. X. I. Kyxegôf (1993), *Hình thành các kỹ năng, kỹ xảo sư phạm cho sinh viên trong điều kiện giáo dục đại học*, Vũ Năng Tĩnh dịch, tài liệu thư viện Đại học Sư phạm Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 13-3-2014; ngày phản biện đánh giá: 17-3-2014;  
ngày chấp nhận đăng: 07-4-2014)